

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
1	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>k) "Người phụ trách quản trị công ty" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 33 của Điều lệ này và Điều 281 của Nghị định số 155;</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>k) "Người phụ trách quản trị công ty" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 33 của Điều lệ này và Điều 281 của Nghị định số 155;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 218 ND 155/2020/ND-CP • Căn cứ khoản 5 Điều 156 Luật Doanh Nghiệp
2	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>l) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>l) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; <u>có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Công ty và người nội bộ của Công ty; • Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; • Tổ chức, cá nhân mà trong mỗi quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát; • Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó; • Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia; • Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán

3	<p>Điều 1. Định nghĩa</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>m) “<i>Người nội bộ</i>” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; thành viên Ủy Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán
4	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>n) “<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>” là Thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>n) “<i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i>” là Thành viên Hội đồng quản trị theo <u>Điều 26 của Điều lệ này</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 155 Luật Doanh nghiệp
5	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>2. Trường hợp do nhu cầu hoạt động, Công ty cần nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật thì Hội đồng quản trị chỉ định thêm (những) người đại diện theo pháp luật khác (ngoài Chủ tịch HĐQT) và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Phạm vi đại diện của từng người đại diện theo pháp luật trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>2. Trường hợp do nhu cầu hoạt động, Công ty cần nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật thì Hội đồng quản trị chỉ định thêm (những) người đại diện theo pháp luật khác (ngoài Chủ tịch HĐQT) và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Phạm vi đại diện của từng người đại diện theo pháp luật trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật do Hội đồng quản trị <u>đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua và</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 12 Luật Doanh nghiệp

		<u>thay đổi, bổ sung nội dung về quyền và nghĩa vụ của (những) Người đại diện theo pháp luật trong Điều lệ.</u>	
6	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>a. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>c. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 13 Luật Doanh nghiệp

		<p>quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;</p> <p>e. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	
7	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>4. Trong trường hợp cần thiết, Người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện một hoặc một số công việc thuộc thẩm quyền của mình với vai trò là Người đại diện theo pháp luật.</p> <p>5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	
8	<p>Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; • Xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình dân dụng; • Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Điện, cơ mớ); • Mua bán nông, lâm sản; • Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng; • Khai thác nước ngầm; thi công giếng khoan; sản xuất nước uống tính khiết; • Kinh doanh xăng dầu; • Sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất gia công các loại thép cấu hình; • Kinh doanh vận tải đường bộ; kinh doanh vận tải đường thủy; kinh doanh bến thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; 	<p>Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; • Xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình dân dụng; • Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Điện, cơ mớ); • Mua bán nông, lâm sản; • Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng; • Khai thác nước ngầm; thi công giếng khoan; sản xuất nước uống tính khiết; • Kinh doanh xăng dầu; • Sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất gia công các loại thép cấu hình; • Kinh doanh vận tải đường bộ; kinh doanh vận tải đường thủy; kinh doanh bến thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; 	<ul style="list-style-type: none"> • Loại bỏ ngành, nghề không còn hoạt động của Công ty.

	<ul style="list-style-type: none"> • Xử lý môi trường (không hoạt động tại địa điểm trụ sở chính); • Kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; đầu tư kinh doanh khu du lịch (thực hiện theo quy hoạch); • Tư vấn môi trường; • Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội nghị, đám cưới...); • Hoạt động của các cơ sở thể thao (chi tiết: sân bóng đá mini); • Cho thuê nhà trọ, phòng trọ; • Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại); • Nuôi trồng, sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm; • Trồng cây lâm nghiệp; Trồng cây nông nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> • Xử lý môi trường (không hoạt động tại địa điểm trụ sở chính); • Kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; đầu tư kinh doanh khu du lịch (thực hiện theo quy hoạch); • Tư vấn môi trường; • Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội nghị, đám cưới...); • Hoạt động của các cơ sở thể thao (chi tiết: sân bóng đá mini); • Cho thuê nhà trọ, phòng trọ; • Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại); • Nuôi trồng, sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm; • Trồng cây lâm nghiệp; Trồng cây nông nghiệp. 	
9	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. <u>Trừ trường hợp cổ phiếu được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán (hoặc Đơn vị có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ)</u>, Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC
10	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Trừ trường hợp cổ phiếu được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung như sau:</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Trừ trường hợp cổ phiếu được lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán (<u>hoặc Đơn vị có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ</u>), cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung như sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC

11	<p>Điều 10. Mua lại cổ phần</p> <p>1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp, cụ thể:</p>	<p>Điều 10. Mua lại cổ phần</p> <p>1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp, cụ thể, như sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 132 Luật Doanh Nghiệp
12	<p>Điều 10. Mua lại cổ phần</p> <p>2. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 133 của Luật Doanh nghiệp và Điều 36 của Luật Chứng khoán:</p>	<p>Điều 10. Mua lại cổ phần</p> <p>2. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 133 của Luật Doanh nghiệp và Điều 36 của Luật Chứng khoán:</p> <p>a. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định; • Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ không quy định hoặc Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường; <p>b. Điều kiện để Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, 	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 133 Luật Doanh nghiệp

		<p>phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại;</p> <ul style="list-style-type: none">• Có đủ nguồn để mua lại cổ phiếu từ các nguồn sau đây: thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;• Có công ty chứng khoán được chỉ định thực hiện giao dịch;• Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật trong trường hợp Công ty thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;• Không thuộc trường hợp quy định tại d khoản 2 Điều này. <p>c. Việc mua lại cổ phiếu được miễn trừ điều kiện quy định tại các điểm b khoản 2 Điều này, trừ trường hợp điểm d khoản 2 Điều này, trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">• Mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này;• Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty, mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu; <p>d. Công ty không được mua lại cổ phiếu của chính mình trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">• Đang có nợ phải trả quá hạn căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán; trường hợp thời điểm dự kiến mua lại cổ phiếu quá 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính, việc xác định nợ quá hạn được căn cứ vào báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét;	
--	--	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> • Đang trong quá trình chào bán, phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn; • Cổ phiếu của Công ty đang là đối tượng chào mua công khai, trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này; • Đã thực hiện việc mua lại cổ phiếu của chính mình trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày báo cáo kết quả mua lại hoặc vừa kết thúc đợt chào bán, phát hành cổ phiếu để tăng vốn không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành, trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này. <p>e. Trừ trường hợp mua lại cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ sở hữu trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc mua lại cổ phiếu thông qua giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh, Công ty không được mua lại cổ phiếu của các đối tượng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ; • Người sở hữu cổ phiếu có hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ; • Cổ đông lớn. <p>f. Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình theo quy định tại điểm b khoản 2 và mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông phải làm thủ tục giám vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu;</p> <p>g. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người</p>	
--	--	---	--

		<p>lao động của công ty thì thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được công ty mua lại để giảm vốn điều lệ phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên; • Công ty phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên. <p>h. Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình được bán ra cổ phiếu ngay sau khi mua lại trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công ty mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu; • Công ty mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông. 	
13	<p>Điều 13. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 13. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp-khoản 1 Điều 10 của Điều lệ này;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 115 Luật Doanh nghiệp

14	<p>Điều 13. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Điều 13. Quyền của cổ đông</p> <p>4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 115 Luật Doanh nghiệp
15	<p>Điều 15. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 15. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến:</p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết do dịch bệnh, quyết định của cơ quan quản lý nước có thẩm quyền, các nguyên nhân bất khả kháng khác hoặc theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật;</p> <p>b. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị như tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp;</p>	

		<p>c. Công ty ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế, Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p>	
--	--	--	--

16	<p>Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, các Ủy ban;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p>	<p>Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</p> <p>d. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>e. Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>g. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty</p> <p>i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 138, 139 Luật Doanh nghiệp • Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC
----	--	---	---

<p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này;</p> <p>d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, các Ủy ban;</p> <p>h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>j) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p>	<p>k. Thông qua Hợp đồng, giao dịch với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với những đối tượng sau: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>m. Thông qua kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>n. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Điều lệ này;</p> <p>o. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>p. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</p>	
---	---	--

	<p>k) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>l) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>n) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>o) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>p) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>q) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Quy chế Tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>r. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	
17	<p>Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp như sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 144 Luật Doanh nghiệp

		<p>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.</p>	
18	<p>Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều lệ này. 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 144 Luật Doanh nghiệp
19	<p>Điều 22: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p>	<p>Điều 22: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các <u>khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</u> Điểm c, d, i, p Điều 16 của Điều lệ này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ khoản 5, Điều 7 Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022 • Căn cứ Điều 148 Luật Doanh nghiệp

	<p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>		
20	<p>Điều 22: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông hiện hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều này, Điều 18, khoản 8 Điều 23 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 22: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông hiện hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>; trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều này, Điều 18, khoản 8 Điều 23 của Điều lệ này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ khoản 5, Điều 7 Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022
21	<p>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp điểm a, g, h, o Điều 16 của Điều lệ này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 149 Luật Doanh nghiệp
22	<p>Điều 27: Thành viên và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công</p>	<p>Điều 27: Thành viên và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>07 người</u></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 154 của Luật Doanh nghiệp 2020.

	<p>ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ này.</p>	
23	<p>Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 16, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện</p>	<p>Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; <u>Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</u></p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp Điều 10 của Điều lệ này.</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; <u>Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của công ty; Thành lập các công ty con của Công ty;</u></p> <p>h) <u>Trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty; quyết định việc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở xuống được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và trừ các hợp đồng, giao dịch khác trong phạm vi thuộc thẩm quyền quyết định của Đại</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 153 Luật Doanh nghiệp

<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 16, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; trừ trường hợp phải được chấp thuận/thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 16 của Điều lệ này • Hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điểm k khoản 1 Điều 16 của Điều lệ này; • Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện <u>theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông hoặc đại diện thương mại ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. và đảm bảo các nội dung như sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo Điều lệ này;</p>	
---	---	--

		<p>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>d. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (đối với công ty niêm yết);</p> <p>e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;</p> <p>h. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;</p> <p>i. Các kế hoạch trong tương lai.</p>	
24	<p>Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 156 Luật Doanh nghiệp

<p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa của cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>đồng và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>b. Quyết định các vấn đề mà không yêu cầu phải được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi, bổ sung các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là một bên, trừ trường hợp phải được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chỉ định, bãi nhiệm người được Công ty ủy nhiệm làm Luật sư của Công ty;</p> <p>d. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Thực hiện các công việc khác ngoài phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p>	
---	--	--

		h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị nội bộ, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	
25	<p>Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 157 Luật Doanh nghiệp
26	<p>Điều 35. Người điều hành Công ty</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 35. Người điều hành Công ty</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC
27	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</p>	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và có các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Điều 161 Luật Doanh nghiệp

<p>2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</p> <p>3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;</p> <p>5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</p> <p>6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty</p>	<p>toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán; Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán.</p> <p>3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết; Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.</p> <p>4. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.</p> <p>5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	
---	---	--

		<p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>7. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty.</p> <p>8. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>9. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty.</p> <p>10. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.</p>	
<p>28</p>	<p>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công</p>	<p>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC

	ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (hoặc Đơn vị có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ).	
--	---	--	--